

TỜ TRÌNH

LIÊN KẾT ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC HỆ VỪA LÀM VỪA HỌC VỚI TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT TP. HỒ CHÍ MINH

Kính gửi: Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ Quyết định số 42/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28 tháng 7 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về liên kết đào tạo trình độ Trung cấp chuyên nghiệp, Cao đẳng, Đại học;

Căn cứ vào năng lực trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh và nhu cầu nâng cao trình độ của người đang theo học hệ Cao đẳng chính quy tại trường;

Nay Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh kính trình Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh xem xét về việc liên kết đào tạo trình độ Đại học vừa làm vừa học của trường với trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh, cụ thể như sau:

STT	NGÀNH ĐÀO TẠO	MÃ NGÀNH	THỜI GIAN ĐÀO TẠO	CHỈ TIÊU
1	Công nghệ Chế tạo máy	D510202	1,5 Năm	40
2	Công nghệ kỹ thuật Ô tô	D510205	1,5 Năm	40
3	Công nghệ kỹ thuật Điện, Điện tử	D510301	1,5 Năm	40
4	Công nghệ thông tin	D480201	1,5 Năm	40

Chỉ tiêu tuyển sinh các lớp liên kết đào tạo trình độ Đại học vừa làm vừa học nằm trong tổng chỉ tiêu đào tạo của trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP. Hồ Chí Minh.

1. Nhu cầu nguồn nhân lực

1.1. Bối cảnh quốc tế và trong nước

Giáo dục nước ta trong thập kỷ tới phát triển trong bối cảnh thế giới có nhiều thay đổi nhanh và phức tạp. Toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế về giáo dục đã trở thành xu thế

tất yếu. Cách mạng khoa học công nghệ, công nghệ thông tin và truyền thông, kinh tế trí thức ngày càng phát triển mạnh mẽ, tác động trực tiếp đến sự phát triển của các nền giáo dục trên thế giới.

Chiến lược phát triển kinh tế xã hội (2011-2020) đã khẳng định phấn đấu đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại; chính trị - xã hội ổn định, dân chủ kỷ cương, đồng thuận, đời sống vật chất và tinh thần của người dân được nâng lên rõ rệt; độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ được giữ vững; vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế tiếp tục được nâng cao; tạo tiền đề vững chắc để phát triển cao hơn. Chiến lược cũng đã xác định rõ một trong ba đột phá là: phát triển nhanh nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực có chất lượng cao, tập trung vào đổi mới toàn diện nền giáo dục quốc dân, gắn kết chặt chẽ phát triển nguồn nhân lực với phát triển và ứng dụng khoa học, công nghệ.

1.2. Thời cơ và thách thức

Với bối cảnh trong nước và thế giới đầy thời cơ và thách thức, ngành Giáo dục đang tích cực thực hiện chủ trương “đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục Việt Nam” nhằm đào tạo một thế hệ trí thức mới năng động - những con người biết tận dụng mọi thời cơ, vượt qua mọi thách thức để tích lũy tri thức, rèn luyện năng lực của con người mới xã hội chủ nghĩa, những con người quyết định vận mệnh của cả dân tộc.

1.3. Thời cơ

Đảng và Nhà nước luôn khẳng định phát triển giáo dục là quốc sách hàng đầu, đầu tư cho giáo dục là đầu tư cho phát triển; giáo dục vừa là mục tiêu vừa là động lực để phát triển kinh tế - xã hội. Những thành tựu phát triển kinh tế - xã hội trong 10 năm vừa qua và Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011 - 2020 với yêu cầu tái cơ cấu nền kinh tế và đổi mới mô hình tăng trưởng, cùng với Chiến lược và Quy hoạch phát triển nhân lực trong thời kỳ dân số vàng là tiền đề cơ bản để ngành giáo dục cùng các bộ, ngành, địa phương phát triển giáo dục.

Cách mạng khoa học và công nghệ, đặc biệt là công nghệ thông tin và truyền thông sẽ tạo ra những điều kiện thuận lợi để đổi mới cơ bản nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức giáo dục, đổi mới quản lý giáo dục, tiến tới một nền giáo dục điện tử đáp ứng nhu cầu của từng cá nhân người học.

Quá trình hội nhập quốc tế sâu rộng về giáo dục đang diễn ra ở quy mô toàn cầu tạo cơ hội thuận lợi để tiếp cận với các xu thế mới, tri thức mới, những mô hình giáo dục hiện đại, tranh thủ các nguồn lực bên ngoài, tạo thời cơ để phát triển giáo dục.

1.4. Thách thức

Ở trong nước, sự phân hóa trong xã hội có chiều hướng gia tăng. Khoảng cách giàu nghèo giữa các nhóm dân cư, khoảng cách phát triển giữa các vùng miền ngày càng rõ rệt, gây nguy cơ dẫn đến sự thiếu bình đẳng trong tiếp cận giáo dục, gia tăng khoảng cách về chất lượng giáo dục giữa các vùng miền và cho các đối tượng người học.

Nhu cầu phát triển nhanh giáo dục đáp ứng đòi hỏi của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, phát triển kinh tế theo chiều sâu tri thức với công nghệ tiên tiến và hội nhập quốc tế, trong khi đó nguồn lực đầu tư cho giáo dục là có hạn, sẽ tạo sức ép đối với phát triển giáo dục.

Nguy cơ tụt hậu có thể làm cho khoảng cách kinh tế, tri thức, giáo dục giữa Việt Nam và các nước ngày càng gia tăng. Hội nhập quốc tế và phát triển kinh tế thị trường làm nảy sinh những vấn đề mới, như nguy cơ xâm nhập của văn hóa và lối sống không lành mạnh làm xói mòn bản sắc dân tộc, dịch vụ giáo dục kém chất lượng có thể gây nhiều rủi ro lớn đối với giáo dục đặt ra yêu cầu phải đổi mới cả về lý luận cũng như những giải pháp thực tiễn phù hợp để phát triển giáo dục.

1.5. Xu hướng phát triển nhu cầu nhân lực theo chiến lược phát triển công nghiệp Việt Nam

Trong Chiến lược phát triển công nghiệp Việt Nam đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035 Chính phủ đã xác định 3 nhóm ngành công nghiệp lựa chọn ưu tiên phát triển, gồm: Công nghiệp chế biến chế tạo, Ngành Điện tử và viễn thông, Năng lượng mới và năng lượng tái tạo.

Quy hoạch đề ra mục tiêu, định hướng đến năm 2020, tầm nhìn đến 2030. Quy hoạch tập trung vào 10 ngành công nghiệp chủ yếu, trong đó có ngành cơ khí - luyện kim; ngành điện tử, công nghệ thông tin; ngành điện. Điểm mới của Quy hoạch giai đoạn này định hướng phát triển công nghiệp hỗ trợ tập trung vào 3 ngành gồm cơ khí - luyện kim; điện tử - tin học, dệt may - da giày.

Quy hoạch phân bố theo không gian vùng lãnh thổ chia theo 5 vùng, trong đó xác định vùng Đông Nam bộ (trong đó có vùng Kinh tế trọng điểm phía Nam), phát triển các

ngành công nghiệp cơ khí, dầu khí và các chế phẩm hóa dầu, hóa chất, công nghiệp điện tử, công nghiệp công nghệ cao; nghiên cứu phát triển công nghiệp phụ trợ.

Vùng Đông Nam bộ mà hạt nhân là thành phố Hồ Chí Minh là trung tâm dịch vụ tầm cỡ khu vực Đông Nam Á về tài chính, thương mại, du lịch, giao lưu quốc tế; là trung tâm giáo dục và đào tạo nguồn nhân lực, đặc biệt là nguồn nhân lực chất lượng cao; đồng thời là trung tâm chuyển giao và ứng dụng khoa học công nghệ hàng đầu của cả nước. Tuy nhiên, xu hướng chọn các ngành công nghiệp, xây dựng giảm từ năm 2011 (33,1%) đến năm 2014-2015 (26,3%) cũng dự báo nguy cơ thiếu hụt nguồn nhân lực khối ngành công nghiệp, xây dựng.

1.6. Nhu cầu nhân lực Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2016-2020 đến 2025

Trong giai đoạn 2016 - 2020 đến năm 2025, nhu cầu nhân lực tại thành phố Hồ Chí Minh dự báo mỗi năm có khoảng 270.000 chỗ làm việc (130.000 chỗ làm việc mới). Trong đó nhu cầu nhân lực qua đào tạo chiếm 85%, nhu cầu nhân lực có trình độ trung cấp chiếm tỉ lệ cao nhất 33%, sơ cấp nghề và công nhân kỹ thuật chiếm 18%, trình độ cao đẳng chiếm 15%, trình độ đại học chiếm 17%, trên đại học chiếm 2%.

Trong tổng nhu cầu nhân lực, khu vực Công nghiệp, Xây dựng chiếm tỷ trọng 31%; 04 nhóm ngành công nghiệp trọng yếu chiếm tỷ trọng 17% (trong đó có nhóm ngành Cơ khí, Điện Điện tử, Công nghệ thông tin).

Trong tổng nhu cầu nhân lực qua đào tạo, nhóm ngành nghề Kỹ thuật công nghệ chiếm tỷ trọng 35%.

Trong tổng nhu cầu nhân lực trình độ đại học chiếm tỷ trọng 13%.

Bảng 1: Nhu cầu nhân lực phân theo ngành kinh tế tại TP. Hồ Chí Minh giai đoạn 2016 – 2020 đến năm 2025

STT	Ngành kinh tế	Tỉ lệ ngành nghề so với tổng số việc làm (%)	Số chỗ làm việc (Người/ năm)
1	Nông nghiệp	2	5.400
2	Công nghiệp, Xây dựng	31	83.700
3	Dịch vụ	67	180.900
Tổng nhu cầu nhân lực bình quân hàng năm		100	270.000

Nguồn: Trung tâm Dự báo nhu cầu nhân lực và Thông tin thị trường lao động TP. Hồ Chí Minh.

Bảng 2: Nhu cầu nhân lực 04 nhóm ngành công nghiệp trọng yếu tại TP. Hồ Chí Minh giai đoạn 2016 – 2020 đến năm 2025

STT	Ngành nghề	Tỉ lệ ngành nghề so với tổng số việc làm (%)	Số chỗ làm việc (Người/ năm)
1	Cơ khí	3	8.100
2	Điện tử, Công nghệ thông tin	6	16.200
3	Chế biến lương thực thực phẩm	4	10.800
4	Hóa chất – Nhựa cao su	4	10.800
Tổng nhu cầu nhân lực 04 ngành công nghiệp trọng yếu hàng năm		17	45.900

Nguồn: Trung tâm Dự báo nhu cầu nhân lực và Thông tin thị trường lao động TP. Hồ Chí Minh.

Bảng 3: Nhu cầu nhân lực 09 nhóm ngành dịch vụ tại TP. Hồ Chí Minh giai đoạn 2016 – 2020 đến năm 2025

STT	Ngành nghề	Tỉ lệ ngành nghề so với tổng số việc làm (%)	Số chỗ làm việc (Người/ năm)
1	Tài chính – Tín dụng – Ngân hàng – Bảo hiểm	4	10.800
2	Giáo dục – Đào tạo	5	13.500
3	Du lịch	8	21.600
4	Y tế	4	10.800
5	Kinh doanh tài sản – Bất động sản	4	10.800
6	Dịch vụ tư vấn, khoa học – công nghệ, nghiên cứu và triển khai	3	8.100
7	Thương mại	8	21.600
8	Dịch vụ vận tải – Kho bãi – Dịch vụ cảng	3	8.100
9	Dịch vụ bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin	3	8.100
Tổng nhu cầu nhân lực 09 nhóm ngành dịch vụ hàng năm		42	113.400

Nguồn: Trung tâm Dự báo nhu cầu nhân lực và Thông tin thị trường lao động TP. Hồ Chí Minh.

Bảng 4: Nhu cầu nhân lực qua đào tạo phân theo 08 nhóm ngành tại TP.Hồ Chí Minh giai đoạn 2016 – 2020 đến năm 2025

STT	Nhóm ngành	Tỉ lệ ngành nghề so với tổng số việc làm(%)	Số chỗ làm việc (Người/ năm)
1	Kỹ thuật công nghệ	35	70.875
2	Khoa học tự nhiên	7	14.175
3	Kinh tế - Tài chính - Ngân hàng - Pháp luật - Hành chính	33	66.825
4	Khoa học xã hội - Nhân văn - Du lịch	8	16.200
5	Sư phạm - Quản lý giáo dục	5	10.125
6	Y - Dược	5	10.125
7	Nông – Lâm – Thủy sản	3	6.075
8	Nghệ thuật - Thể dục - Thể thao	4	8.100
Tổng nhu cầu nhân lực bình quân		100	202.500

Ghi chú: Tổng số 202.500 chỗ làm việc tính trên nhu cầu nhân lực qua đào tạo có trình độ Sơ cấp nghề – Trung cấp – Cao đẳng – Đại học

Nguồn: Trung tâm Dự báo nhu cầu nhân lực và Thông tin thị trường lao động TP. Hồ Chí Minh.

Bảng 5: Nhu cầu nhân lực theo trình độ nghề tại TP. Hồ Chí Minh giai đoạn 2016 – 2020 đến năm 2025

STT	Trình độ nghề	2016 - 2020		2021 - 2015	
		Tỉ lệ so với tổng số việc làm trống (%)	Số chỗ làm việc (Người/năm)	Tỉ lệ so với tổng số việc làm trống (%)	Số chỗ làm việc (Người/năm)
1	Trên đại học	2	5.400	2	5.400
2	Đại học	13	35.100	17	45.900
3	Cao đẳng	15	40.500	15	40.500
4	Trung cấp	35	94.500	33	89.100
5	Sơ cấp nghề	14	37.800	18	48.600
6	Lao động chưa qua đào tạo	21	56.700	15	40.500
Tổng số nhu cầu về trình độ nghề bình quân hàng năm		100	270.000	100	270.000

Nguồn: Trung tâm Dự báo nhu cầu nhân lực và Thông tin thị trường lao động TP. Hồ Chí Minh.

Thị trường lao động thành phố năm 2016 phát triển theo xu hướng lao động đã qua đào tạo có nghề chuyên môn yêu cầu về chất lượng, năng suất lao động, trình độ lao động phục vụ cho việc mở rộng quy mô sản xuất, đầu tư nước ngoài, xuất khẩu lao động... Nhu cầu nhân lực tại Thành phố Hồ Chí Minh năm 2016 là 270.000 chỗ làm việc (Quý 1: 65.000, Quý 2: 70.000, Quý 3: 70.000, Quý 4: 65.000).

Trong xu hướng phát triển của xã hội hiện đại, Việt Nam coi công nghiệp ô tô là ngành quan trọng, cần ưu tiên phát triển để góp phần công nghiệp hóa đất nước. Hơn nữa, việc đầu tư của các hãng ô tô nước ngoài vào Việt Nam đang phát triển khá nhanh nên liên tục nhiều năm qua ngành Công nghệ kỹ thuật ô tô được đưa vào danh mục các ngành “nóng” về nhu cầu lao động, và nhanh chóng trở thành xu thế lựa chọn của người học.

Công nghệ ô tô là ngành học tích hợp kiến thức của nhiều lĩnh vực: cơ khí, tự động hóa, điện - điện tử và công nghệ chế tạo máy, chuyên về khai thác, sử dụng và quản lý dịch vụ kỹ thuật ô tô như điều hành sản xuất phụ tùng, lắp ráp, cải tiến, nâng cao hiệu quả sử dụng.

Theo số liệu thống kê được Hiệp hội các nhà sản xuất ô tô Việt Nam (VAMA) công bố ngày 11/1/2016, doanh số bán của toàn thị trường ô tô Việt Nam năm 2015 đạt 244.914 xe, tăng 55% so với năm 2014 và bỏ xa kỷ lục cũ (khoảng 160.000 xe năm 2009). Như vậy, thị trường ô tô Việt Nam đã tăng nhanh và thực sự sôi động trong những năm gần đây. Điều này cũng có nghĩa ngành Công nghệ ô tô nước ta đang có nhu cầu nhân lực rất lớn.

Trước bước chuyển mình mạnh mẽ của thị trường ô tô Việt Nam cùng những tiềm năng của ngành công nghiệp trọng điểm này, Công nghệ ô tô đã trở thành một ngành nghề hấp dẫn. Có thể hình dung, một nhà máy lắp ráp ô tô thường rộng hàng chục ngàn hecta và có hàng trăm công nhân, kỹ sư, chuyên viên cùng làm việc và ước tính có hàng trăm ngàn chi tiết máy được lắp ráp trong một chiếc ô tô hoàn chỉnh. Do đó, từ việc bảo trì, bảo dưỡng động cơ, các hệ thống tự động cho đến quản lý hệ thống vận hành, giám sát sản xuất, quản lý kinh doanh, nghiên cứu công nghệ và dòng sản phẩm mới đều cần đến các chuyên gia am tường về ô tô.

Liên tục trong nhiều năm qua, Trung tâm dự báo nguồn nhân lực và thị trường lao động TP.HCM đã đưa Công nghệ kỹ thuật ô tô vào danh mục các ngành “nóng” về nhu cầu lao động. Bằng chứng là các tập đoàn ô tô hàng đầu của Đức, Nhật, Mỹ như BMW, Toyota, Honda, Ford,... tại Việt Nam đều đặn tổ chức tuyển dụng hằng năm nhưng “nguồn” vẫn không đủ.

Trong bối cảnh nước ta ngày càng hội nhập sâu vào khu vực và thế giới, nền kinh tế nước ta đang chuyển từ phát triển theo chiều rộng chủ yếu dựa vào vốn đầu tư nhà nước và các lợi thế về tài nguyên, lợi thế về lao động rẻ sang phát triển theo chiều sâu dựa vào yếu tố chất xám, công nghệ, khoa học kỹ thuật và hiệu quả. Yêu cầu phát triển kinh tế đất nước trong thời kỳ mới đang đòi hỏi phải nhanh chóng đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng cao để có thể hội nhập, đáp ứng các yêu cầu chuyên môn cao.

Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh là một trường đào tạo đa ngành, đa lĩnh vực nhằm đáp ứng nhu cầu học tập của cộng đồng trong cả nước nói chung và các tỉnh phía Nam, đặc biệt là Thành Phố Hồ Chí Minh nói riêng. Trường đã đào tạo hàng ngàn cử nhân Cao đẳng ở các hệ chính quy có chất lượng tốt, phục vụ cho nhu cầu phát triển kinh tế và xã hội. Sinh viên ra trường đều có việc làm, được các đơn vị sử dụng lao động tiếp nhận và đánh giá cao về khả năng chuyên môn cũng như khả năng thích ứng với công việc.

Để thực hiện đầy đủ và có hiệu quả chức năng đào tạo đa ngành, đa lĩnh vực, phát huy những tiềm lực vốn có của Nhà trường, việc mở rộng liên kết đào tạo nhằm đáp ứng nhu cầu nâng cao trình độ của người học là hết sức cần thiết, đáp ứng nhu cầu phát triển của đất nước trong thời đại toàn cầu hóa thương mại hiện nay.

2. Văn bản cho phép đào tạo và chỉ tiêu tuyển sinh đào tạo hệ vừa làm vừa học trình độ đại học của các ngành liên kết đào tạo

Phụ lục 1 (đính kèm)

3. Địa điểm đặt lớp liên kết đào tạo

Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh, số 390 đường Hoàng Văn Thụ, phường 4, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Danh mục cơ sở vật chất và thiết bị cần thiết đáp ứng phục vụ dạy học, thực hành, thực tập của các ngành liên kết đào tạo

Nhà trường có đủ giảng đường, phòng học, phòng chức năng với các trang thiết bị cần thiết đáp ứng yêu cầu giảng dạy và học tập của các học phần trong chương trình đào tạo.

Phụ lục 2: Công nghệ Kỹ thuật Điện – Điện tử *(đính kèm)*

Phụ lục 3: Công nghệ Chế tạo máy *(đính kèm)*

Phụ lục 4: Công nghệ Kỹ thuật Ô tô *(đính kèm)*

Phụ lục 5: Công nghệ Thông tin *(đính kèm)*

- Thư viện với diện tích 608 m², trong đó diện tích phòng đọc: 360 m² khang trang, sạch sẽ, có hơn 200 chỗ ngồi, phòng tra cứu thông tin với 20 máy tính phục vụ tra cứu. Trong số hơn 50.000 bản sách in các loại, 4367 đầu sách, 1951 bản tài liệu, giáo trình điện tử tại thư viện trường thì riêng các ngành Công nghệ Kỹ thuật Điện, Điện tử, Công nghệ Chế tạo máy, Công nghệ Kỹ thuật ô tô, Công nghệ Thông tin nhà trường đã chuẩn bị nguồn thông tin tư liệu với 1649 đầu sách, tổng số 9448 bản giáo trình, tài liệu tham khảo, tài liệu điện tử trong và ngoài nước đáp ứng yêu cầu giảng dạy, học tập các học phần trong chương trình đào tạo.

Ngoài ra, nhà trường có các công trình xây dựng phục vụ hoạt động giải trí, thể thao, văn hoá và các công trình y tế, dịch vụ để phục vụ cán bộ, giảng viên và sinh viên; phòng làm việc cho giảng viên, cán bộ của trường để phục vụ công tác quản lý, đào tạo.

5. Đội ngũ cán bộ quản lý các ngành liên kết đào tạo

Phụ lục 6 *(đính kèm)*

6. Kết luận và đề nghị

Trên cơ sở xác định nhu cầu đào tạo, đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị đáp ứng phục vụ dạy học, thực hành, thực tập, chất lượng đội ngũ quản lý phù hợp với mục tiêu đào tạo, Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh nhận thấy đã đủ điều kiện đáp ứng yêu cầu liên kết đào tạo trình độ đại học vừa làm vừa học.

Kính đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh cho phép Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh được liên kết đào tạo trình độ đại học vừa làm vừa học với Trường Đại học Sư Phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh kể từ năm học 2016-2017.

Nơi nhận:

- Sở Giáo dục và Đào tạo TP.HCM;
- Lưu: VT, P.TS-DT.



HIỆU TRƯỞNG

Phạm Hữu Lộc